

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**HÌNH THỨC THI:.....Vấn đáp online.....****HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022****Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022****Môn học:...Vi điều khiển.....****Nhóm: ...01.....****Ngày thi:10/1/2022.....****Giờ thi:.....14g00-16g00.....****Phòng thi:****Giảng viên giảng dạy:Lâm Quang Chuyên.....**

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228192	1	2119150065	Nguyễn Văn	An	24/09/2001	CCQ1915C	5.0	5.5	5.3	
228192	2	2119150003	Đặng Hồ Ngọc	Bảo	30/08/2001	CCQ1915A	5.0	5.0	5.0	
228192	3	2119150067	Tạ Quốc	Bảo	21/03/2001	CCQ1915C	6.0	5.0	5.4	
228192	4	2119150068	Võ An	Bình	01/03/2001	CCQ1915C	5.0	5.0	5.0	
228192	5	2119060038	Nguyễn Văn	Cang	06/09/2000	CCQ1906B	5.5	5.0	5.2	
228192	6	2119150033	Lê Ngọc	Chiến	03/12/2001	CCQ1915B	5.0	6.5	5.9	
228192	7	2119150006	Nguyễn Mạnh	Cường	20/04/2001	CCQ1915A	6.0	5.0	5.4	
228192	8	2119150007	Nguyễn Thành	Danh	24/01/2001	CCQ1915A	5.0	5.0	5.0	
228192	9	2119150069	Lê Thanh	Dân	15/08/2001	CCQ1915C	6.0	5.0	5.4	
228192	10	2119150034	Lê Viết	Đông	05/10/1998	CCQ1915B	5.0	7.0	6.2	
228192	11	2119150035	Lê Tấn	Đông	23/06/2001	CCQ1915B	6.0	5.0	5.4	
228192	12	2119150011	Nguyễn Hữu	Giang	08/08/2001	CCQ1915A	5.0	5.5	5.3	
228192	13	2119150037	Nguyễn Thanh	Hải	12/09/2001	CCQ1915B	5.0	6.5	5.9	
228192	14	2119150013	Nguyễn Thúy	Hằng	08/08/2000	CCQ1915A	6.0	6.5	6.3	
228192	15	2119150014	Nguyễn Minh	Hiền	28/06/2001	CCQ1915A	5.0	6.5	5.9	
228192	16	2119150015	Trần Thái	Hiệp	25/12/2001	CCQ1915A	5.0	5.0	5.0	
228192	17	2119150038	Lê Mỹ	Hiếu	03/08/2000	CCQ1915B	5.0	5.5	5.3	
228192	18	2119150016	Nguyễn Văn	Hoan	12/09/2001	CCQ1915A	5.0	6.5	5.9	
228192	19	2117230007	Nguyễn Trần Phúc	Huy	10/12/1999	CCQ1723A		v		
228192	20	2119060013	Lê Quang	Khải	16/03/1999	CCQ1906A		v		
228192	21	2117060023	Nguyễn Thanh	Khải	22/05/1999	CCQ1706A	5.0	v		
228192	22	2119150041	Nguyễn Hồ	Khan	11/03/2001	CCQ1915B	6.0	5.0	5.4	
228192	23	2119150018	Đoàn Bạch	Kim	20/03/2001	CCQ1915A	5.0	6.0	5.6	
228192	24	2119150043	Nguyễn Hoàng	Linh	27/05/2001	CCQ1915B	5.0	5.5	5.3	
228192	25	2119150019	Đặng Thị	Luyến	15/11/2001	CCQ1915A	6.0	6.0	6.0	
228192	26	2119150073	Lê Thanh	Lực	12/09/2001	CCQ1915C	6.0	5.0	5.4	
228192	27	2119150046	Trịnh Hoàng	Nam	15/07/2001	CCQ1915B	5.0	6.0	5.6	
228192	28	2119150020	Nguyễn Bá	Nguyên	31/10/2000	CCQ1915A	5.0	5.5	5.3	
228192	29	2119150075	Vũ Trần Phương	Nguyên	03/10/2001	CCQ1915C	6.0	5.0	5.4	
228192	30	2119150076	Nguyễn Hữu Phước	Nhất	26/04/2001	CCQ1915C	5.0	5.0	5.0	
228192	31	2119150021	Hồ Quang	Nhật	03/04/2001	CCQ1915A	5.5	6.5	6.1	
228192	32	2119150078	Lê Tấn Thanh	Phong	26/03/2001	CCQ1915C	6.0	5.5	5.7	
228192	33	2119150051	Trần Văn	Phúc	02/06/2001	CCQ1915B	5.5	6.5	6.1	
228192	34	2119150023	Lê Thanh	Phương	23/10/2000	CCQ1915A	5.0	6.0	5.6	
228192	35	2119150022	Võ Anh	Phương	07/10/2001	CCQ1915A	5.0	6.0	5.6	
228192	36	2119150052	Trần Như	Quỳnh	10/12/2001	CCQ1915B	6.0	7.0	6.6	
228192	37	2119150024	Lê Tuấn	Thanh	15/10/2000	CCQ1915A	6.0	5.0	5.4	
228192	38	2119150054	Huỳnh Tấn	Thành	27/06/2001	CCQ1915B	5.0	5.5	5.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**HÌNH THỨC THI:.....Vấn đáp online.....****HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022****Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022****Môn học:....Vi điều khiển.....****Nhóm: ...01.....****Ngày thi:10/1/2022.....****Giờ thi:....14g00-16g00.....****Phòng thi:****Giảng viên giảng dạy:Lâm Quang Chuyên.....**

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228192	39	2119150084	Nguyễn Đức	Thắng	19/03/2001	CCQ1915B	5.5	5.5	5.5	
228192	40	2119150056	Trần Phúc	Thiện	06/04/2001	CCQ1915B	5.5	5.5	5.5	
228192	41	2119150057	Nguyễn Văn	Thịnh	14/12/2001	CCQ1915B	6.0	7.0	6.6	
228192	42	2119150058	Hồ Tấn	Thịnh	24/12/2001	CCQ1915B	5.0	6.5	5.9	
228192	43	2119150025	Phan Quốc	Thống	02/04/2001	CCQ1915A	5.0	5.0	5.0	
228192	44	2119150026	Nguyễn Thanh	Thuyền	15/05/2001	CCQ1915A	6.5	7.0	6.8	
228192	45	2119150027	Phạm Ngoại	Thương	13/08/2001	CCQ1915A	5.0	7.0	6.2	
228192	46	2119150060	Đỗ Văn	Tiến	25/06/2001	CCQ1915B	5.0	5.5	5.3	
228192	47	2119150059	Trương Minh	Tiến	23/12/2001	CCQ1915B	6.5	7.0	6.8	
228192	48	2119150028	Nguyễn Ngọc	Tín	24/09/2001	CCQ1915A	5.0	6.0	5.6	
228192	49	2119150029	Nguyễn Trung	Tín	22/03/2001	CCQ1915A	6.0	7.0	6.6	
228192	50	2119140064	Nguyễn Thanh	Toàn	12/02/2001	CCQ1915C	5.0	5.0	5.0	
228192	51	2119150064	Bùi Hoàng	Trung	20/04/2001	CCQ1915B	5.0	6.0	5.6	
228192	52	2119150081	Đỗ Hữu	Trung	24/07/2000	CCQ1915C	6.0	5.0	5.4	
228192	53	2119150082	Nguyễn Thanh	Tú	29/06/2001	CCQ1915C	6.0	5.0	5.4	
228192	54	2119150083	Bùi Minh	Ty	10/01/2001	CCQ1915C	5.5	5.0	5.2	
228192	55	2117060092	Lê Quốc	Vũ	29/07/1999	CCQ1706B		v		
228192	56	2119150032	Trần Triệu Quốc Anh	Vương	26/07/1999	CCQ1915A	5.0	7.0	6.2	

Số sinh viên có mặt:**Số bài thi:****Số sinh viên vắng mặt:****Số tờ giấy thi:**

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1

Lâm Quang Chuyên**Cán bộ chấm thi 1**

Lâm Quang Chuyên**Cán bộ coi thi 2**

Nguyễn Minh Quang**Cán bộ chấm thi 2**

Nguyễn Minh Quang